+

|  |
| --- |
| **KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC 2016-2017**  *( Ban hành theo QĐ số2441/QĐ-UBND ngày 26/7/2016)*  Ngày tựu trường: 15/8/2016;  Ngày bắt đầu học: 05/9/2016;  Ngày khai giảng: 05/9/2016.  **\* Học kì I:** Từ 05/9/2016 đến 06/01/2017.  **\* Học kì II:** Từ 09/01/2017 đến 25/5/2017.  Kết thúc năm học: 31/5/2017.  Xét công nhận HTCTTH: Trước 15/6/2017.  **\* Các ngày nghỉ trong năm:**  - Các ngày nghỉ Lễ, Tết được thực hiện theo Luật Lao động.  - Nghỉ Tết Nguyên đán ít nhất 7 ngày;  - Tổng thời gian nghỉ hè (thay cho nghỉ phép) của giáo viên là: 02 tháng. |

**CÁC HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GD TOÀN DIỆN**

*( Căn cứ HD thực hiện nhiệm vụ GDTH số 394/HD-PGD&ĐT-TH ngày 26/9/2016)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung thi, kiểm tra** | **Khối lớp** | **Thời gian** | | | **Ghi chú** |
| **Cấp trường** | **Cấp huyện** | **Cấp tỉnh** |
| 1 | Giải toán trên Internet ( Từ tháng 9/2016) | 1 -5 | Thông báo sau | Thông báo sau | Thông báo sau |  |
| 2 | Thi Olympic tiếng Anh trên Internet ( IOE)  ( Từ tháng 9/2016) | 3 -5 | Thông báo sau | Thông báo sau | Thông báo sau |  |
| 3 | Thi tài năng tiếng Anh, thi UDCNTT trong giảng dạy tiếng Anh (GV) | GV |  | 10/2016 | 10-11/2016 |  |
| 4 | Ngày hội tiếng Anh, Thi hùng biện tiếng Anh lớp 4,5 | 4-5 |  | 10/2016 | 04/3/2017 |  |
| 5 | Giao lưu kĩ năng sống HS tiểu học | HS |  | 3/2017 | 4/2017 |  |
| 6 | Khảo sát năng lực nhận thức HS các khối lớp theo chuẩn KTKN | 1-5 | Hàng tháng | Cuối năm học |  |  |
| 7 | Khảo sát chất lượng bồi dưỡng, tự BD GV | GV |  | Cuối năm học |  |  |
| 8 | Hội thi hát dân ca và các trò chơi dân gian |  |  | 01/2017 | 02/2017 |  |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT TAM DƯƠNG  **TRƯỜNG TH THANH VÂN**  Số: 11/KHCM-TH | **CỘNG HOA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Thanh Vân, ngày 03 tháng 10 năm 2016* |

**KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO CHUYÊN MÔN**

**Phần I: Đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm học 2015- 2016**

**I. Quy mô**

\* Kế hoạch thực hiện: 24 lớp = 862 học sinh

\* Sĩ số học sinh ổn định, không có học sinh bỏ học.

**II. Tăng cường các điều kiện nhằm nâng cao chất lượng GD**

**1.** **CBQL và GV**

- CBQL xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cụ thể: từng tháng, từng tuần, và kế hoạch phát triển giáo dục. Chất lượng giáo dục nhà trường đã đạt được những kết quả nhất định. BGH đã có biện pháp kích cầu đội ngũ, vì vậy mà chất lượng đội ngũ ngày càng được nâng lên, các thầy cô giáo nhà trường say mê chuyên môn, không ngừng phấn đấu vươn lên, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ.

- Đội ngũ giáo viên đủ , có 32 gv/ 24 lớp, đạt tỉ lệ 1,33 gv/lớp. Chất lượng đội ngũ đã đáp ứng được các yêu cầu đặt ra. Nhà trường có đội ngũ đạt chuẩn và trên chuẩn100%.

**2. Cơ sở vật chất**

Năm học 2015-2016, trường có tổng số 23 phòng học. Về phát triển quy mô trường lớp, nhà trường còn thiếu phòng học và các phòng chức năng, lãnh đạo nhà trường tích cực tham mưu, đề nghị địa phương xây mới và hoàn thiện các hạng mục CSVC như: lớp học, phòng chức năng, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Mỗi thầy cô giáo, mỗi cán bộ lãnh đạo nhà trường xác định chất lượng giáo dục đứng hàng đầu, cho dù khó khăn đến đâu cũng phải thi đua dạy tốt, học tốt.

**III. Chất lượng và hiệu quả giáo dục năm học 2015- 2016**

**1. Cán bộ, giáo viên**

- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01 đ/c

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 04 đ/c

- Lao động tiên tiến: 32 đ/c

**2. Học sinh**

- Xếp loại môn học: có 862/862 em = 100% được đánh giá Hoàn thành.

- Xếp loại năng lực: có 862/862 em = 100% được đánh giá Đạt.

- Xếp loại phẩm chất: có 862/862 em = 100% được đánh giá Đạt.

- Chất lượng học sinh đạt giải qua các kì thi giao lưu:

+ Cấp Tỉnh: 01 giải

+ Cấp Huyện: 64 giải

**Phần II. Kế hoạch năm học 2016- 2017**

1. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch 4664/KH-UBND ngày 27/8/2014 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về thực hiện Chương trình hành động số 66/CTr/TU ngày 27/1/2014 của BCH Đảng bộ tỉnh và Chương trình hành động số 20/CTr/HU ngày 23/01/2014 của Huyện ủy Tam Dương thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Đề án số 6584/ĐA-UBND ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh về dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục và đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2014-2020; Kế hoạch số 2430/KH-BCD ngày 21/4/2016 của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án dạy và học Ngoại ngữ tỉnh Vĩnh Phúc về việc thực hiện đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2014-2020" năm 2016; Đề án 2484/ĐA-UBND ngày 01/8/2016 của UBND tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020.

2. Chỉ đạo việc quản lý, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm sinh lí học sinh tiểu học. Rút kinh nghiệm để thực hiện tốt các nội dung mới: Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT về đánh giá học sinh tiểu học, mô hình trường học mới, dạy học Tiếng Việt 1-công nghệ giáo dục, dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới, phương pháp Bàn tay nặn bột, đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý, điều hành. Khuyến khích sự sáng tạo và đề cao trách nhiệm của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

3. Tăng cường kỷ cương nền nếp, chất lượng, hiệu quả công tác trong các trường tiểu học; thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua; chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục thể chất.

4. Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn quốc gia và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, bán trú chất lượng, hiệu quả.

**I. Những căn cứ xây dựng kế hoạch**

Căn cứ Chỉ thị số 3031/CT-BGDĐT ngày 26/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2016-2017 của ngành giáo dục; Văn bản số 4304/BGDĐT-GDTH ngày 31/8/2016 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2016-2017;

Quyết định số 2421/QĐ-CT ngày 26/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2016 -2017;

Hướng dẫn số 1286/SGDĐT-GDTH ngày 14/9/2015 của Sở GD&ĐT Vĩnh Phúc về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2016-2017;

Hướng dẫn số 394/HD-PGD&ĐT ngày 26/9/2016 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2016-2017;

Căn cứ kết quả giáo dục toàn diện năm học 2015-2016;

Căn cứ điều kiện cụ thể của địa ph­ương và nhà trư­ờng, trường tiểu học Thanh Vân xây dựng Kế hoạch chỉ đạo tổ khối chuyên môn khối 4,5 như sau:

**II. Biên chế năm học và phân công nhiệm vụ**

1. **Biên chế**

Tổng số học sinh toàn trường là 883 em với 23 lớp, đạt tỉ lệ 38,3 hs/lớp

**2. Phân công chuyên môn đối với phó hiệu trưởng**

\* Phụ trách chuyên môn khối 1,2,3: đ/c Nguyễn Thị Thanh Hương

\* Phụ trách chuyên môn khối 4,5: đ/c Lê Thị Thúy Hằng.

**3. Phân công giảng dạy**

*(Kèm theo QĐ số:16/QĐ-TH, ngày 26 tháng 7 năm 2016)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **STT** | **Họ và tên** | **Năm  sinh** | **Trình  độ** | **Chức  vụ** | **Phân công  nhiệm vụ** | **Tổ** |
| 1 | Nguyễn Thị Lệ Hương | 1971 | ĐH | HT | Phụ trách chung | Tổ 1 |
| 2 | Nguyễn T.Thanh Hương | 1974 | ĐH | PHT | Phụ trách Khối 1,2,3 | Tổ 2+3 |
| 3 | Lê Thị Thúy Hằng | 1976 | ĐH | PHT | Phụ trách Khối 4,5 | Tổ 4+5 |
| 4 | Nguyễn T. Thu Phương | 1976 | ĐH | GV | Lớp 1A | Tổ 1-TT |
| 5 | Phạm Thị Hiền | 1962 | THSP | GV | Lớp 1B | Tổ 1 |
| 6 | Bùi Thị Vân | 1976 | ĐH | GV | Lớp 1C | Tổ 1 |
| 7 | Nguyễn Thị Bích Thủy | 1975 | ĐH | GV | Lớp 1D | Tổ 1 |
| 8 | Phan Thị Kim Anh | 1978 | ĐH | GV | Lớp 2A | Tổ 2+3 |
| 9 | Nguyễn Thị Thúy | 1993 | CĐ | GVHĐ | Lớp 2B | Tổ 2+3 |
| 10 | Đỗ T.Thanh Huyên | 1976 | ĐH | GV | Lớp 2C | Tổ 2+3 |
| 11 | Trần Thị Phương Thúy | 1976 | ĐH | GV | Lớp 2D | Tổ 2+3 |
| 12 | Vũ Thị Lâm | 1965 | TC | GV | Lớp 2E | Tổ 2+3 |
| 13 | Nguyễn Thị Thu Hồng | 1968 | CĐ | GV | Lớp 3A | Tổ 2+3-TT |
| 14 | Đoàn Thanh Mai | 1993 | ĐH | GVHĐ | Lớp 3B | Tổ 2+3 |
| 15 | Nguyễn Thị Yên | 1974 | ĐH | GV | Lớp 3C | Tổ 2+3 |
| 16 | Phùng T Thúy Hằng | 1976 | ĐH | GV | Lớp 3D | Tổ 2+3 |
| 17 | Bùi T Lan Oanh | 1975 | ĐH | GV | Lớp 4A | Tổ 4+5 |
| 18 | Phùng Thị Thanh Sơn | 1992 | ĐH | GV | Lớp 4B | Tổ 4+5 |
| 19 | Dương Thị Thanh Vân | 1974 | CĐ | GV | Lớp 4C | Tổ 4+5 |
| 20 | Nguyễn Thị Mai | 1970 | THSP | GV | Lớp 4D | Tổ 4+5-TP |
| 21 | Trần Thị Mai Hồng | 1968 | ĐH | GV | Lớp 4E | Tổ 4+5 |
| 22 | Lê Thị Thu | 1976 | ĐH | GV | Lớp 5A | Tổ 4+5-TT |
| 23 | Nguyễn Thanh Nga | 1993 | CĐ | GV | Lớp 5B | Tổ 4+5 |
| 24 | Nguyễn Anh Tú | 1974 | ĐH | GV | Lớp 5C | Tổ 4+5 |
| 25 | Trần Thị Vinh | 1967 | CĐ | GV | Lớp 5D | Tổ 4+5 |
| 26 | Nguyễn Hoàng Yến | 1970 | ĐH | GV | Lớp 5E | Tổ 4+5 |
| 27 | Nguyễn Thị Tuyết | 1972 | CĐSP | Gv nhạc | Khối 1,4 | Tổ 1 |
| 28 | Kim Thị Hồng Hạnh | 1971 | ĐH | Gv nhạc | Khối 4,5 | Tổ 4+5 |
| 29 | Nguyễn Thị Hường | 1972 | ĐH | Gv nhạc | Khối 1,2,3 | Tổ 2+3 |
| 30 | Vũ Thị Thu Hương | 1975 | ĐH | Gv họa | Khối 1,2,3 | Tổ 1 |
| 31 | Lưu Thị Quỳnh Lan | 1978 | ĐH | Gv họa | Khối 4,5 | Tổ 4+5 |
| 32 | Nguyễn Thị Bích Liên | 1982 | ĐH | Gv TA | Khối 5 | Tổ 4+5 |
| 33 | Lê Thị Hường | 1988 | CĐ | Gv TA | Khối 2,3 | Tổ 2+3 |
| 34 | Lê Thị Lan Anh | 1985 | ĐH | GV TA | K1,4 | Tổ 4+5 |
| 35 | Nguyễn Thị Linh | 1986 | ĐH | Gv Tin |  | Tổ 1 |
| 36 | Bùi Thị Tình | 1980 | ĐH | Gv Tin | K3,4,5 | Tổ 1 |
| 37 | Vũ Xuân Giang | 1968 | ĐH |  |  |  |
| 38 | Đặng T.Hồng Thái | 1962 | TC |  |  |  |
| 39 | Nguyễn T.Ngọc Hà | 1981 | ĐH | KT |  |  |
| 40 | Phí Thị Đậu | 1970 | TC | VT+TQ |  |  |
| 41 | Trần T.Lệ Quyên | 1983 | TC | NV |  |  |
| 42 | Phạm T.Thanh Bình | 1986 | CĐ | TV+TB |  |  |

**4. Biên chế tổ chuyên môn 4+5**

- Tổng số giáo viên: 14 đ/c giáo viên, trong đó giáo viên văn hoá là 10 đồng chí, còn lại là giáo viên chuyên ngành.

- Tổng số lớp: 10 lớp = 354 học sinh (Trong đó K4 = 190 em; K5 =164em).

**III. Nhiệm vụ cụ thể năm học**

**1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua**

1.1. Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, củng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", tập trung các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện tiêu cực, vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo; tích cực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; *rèn luyện để hết năm học 2016-2017 không có hiện tượng cán bộ quản lý, giáo viên nói ngọng, viết sai.*

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Chỉ thị số 5105/CT-BGDĐT ngày 03/11/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học; *Thực hiện không có giáo viên tiểu học dạy thêm sai quy định.*

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục, không để học sinh "ngồi sai lớp", không để học sinh bỏ học; không tổ chức thi học sinh giỏi ở tất cả các cấp quản lý; không giao chỉ tiêu học sinh tham gia các cuộc thi, sân chơi khác.

- Thực hiện đúng các quy định về thực hiện các khoản thu, chi, công tác quản lý tài chính trong các trường tiểu học; Các quy định tại Văn bản số 5584/BGDĐT ngày 23/8/2011 về việc tiếp tục chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục, Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về việc tài trợ cho các cơ sở giáo dục, Văn bản số 1239/SGDĐT-KHTC ngày 06/9/2016 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn các khoản thu trong nhà trường năm học 2016-2017.

1.2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, chú trọng các hoạt động:

- Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, hoạt động giáo dục và xây dựng quy tắc ứng xử văn hoá. Nhà trường chủ động phối hợp với gia đình và cộng đồng cùng tham gia chăm sóc giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh. Thực hiện Chỉ thị 1537/CT-BGDĐT ngày 05/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường và nâng cao hiệu quả một số hoạt động giáo dục cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Thông tư số 07/2014/TT-BGDĐT ngày 14/3/2014 quy định về hoạt động chữ thập đỏ trong trường học; Quyết định số 410/QĐ-BGDĐT ban hành kế hoạch triển khai Quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020” của ngành Giáo dục.

- Đẩy mạnh các giải pháp nhằm xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp; đủ nhà vệ sinh sạch sẽ cho học sinh và giáo viên.

- Tổ chức cho học sinh hát Quốc ca tại Lễ chào Cờ Tổ quốc; tăng cường giáo dục thể chất, rèn luyện sức khỏe cho học sinh thông qua tập thể dục buổi sáng, tập thể dục giữa giờ...

- Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, giáo dục thông qua di sản lịch sử-văn hóa vào nhà trường. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức cho học sinh lớp 1 làm quen với môi trường học tập mới ở tiểu học và vui thích khi được đi học.

- Tổ chức Lễ ra trường và cấp giấy chứng nhận của hiệu trưởng cho học sinh hoàn thành chương trình tiểu học tại buổi tổng kết năm học.

**2. Thực hiện chương trình giáo dục**

2.1. Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông được ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngay từ đầu năm học, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Điều chỉnh nội dung, yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh, thời gian thực tế và điều kiện dạy học của địa phương trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh. Học sinh được học đủ số môn theo quy định. Riêng môn Toán, học sinh nhà trường không được sử dụng máy tính cầm tay khi tính toán.

2.2. Chủ động thực hiện Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo TT30/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo và Đào tạo. Thực hiện nghiêm túc các Văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện thông tư 30/2014/TT-BGDĐT (Văn bản số 6169/BGDĐT-GDTH ngày 29/10/2014; Văn bản số 7475/BGDĐT-GDTH ngày 25/12/2014; Văn bản số 39/BGDĐT-GDTH ngày 06/01/2015).

2.3. Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn (SHCM) tại các tổ, khối chuyên môn trong nhà trường và sinh hoạt cụm chuyên môn giữa các trường tiểu học; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Hướng dẫn, triển khai để giáo viên tham gia SHCM qua trang mạng thông tin *“Trường học kết nối”.*

2.4. Thực hiện năm thứ hai mô hình VNEN ở khối lớp 2,3. Nhà trường triển khai nghiêm túc các nội dung đã được Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo tập huấn, trong đó tập trung thay đổi hình thức tổ chức quản lí lớp học, tổ chức hoạt động dạy học và sinh hoạt chuyên môn. Tham dự các hội nghị, hội thảo dạy học theo Mô hình VNEN; tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán tham quan, trao đổi việc triển khai mô hình trường học mới tại các trường trong huyện, trong tỉnh đạt hiệu quả cao. Tạo điều kiện cho giáo viên nhà trường tham gia học tập và áp dụng một số nội dung trong mô hình VNEN phù hợp.

2.5. Nâng cao chất lượng giảng dạy Tiếng Việt lớp 1-Công nghệ giáo dục, năm học 2016-2017 nhà trường tiếp tục triển khai giảng dạy Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục cho 100% học sinh lớp 1. Để chỉ đạo thực hiện có hiệu quả dạy học Tiếng Việt 1- Công nghệ giáo dục, nhà trường tập trung vào các nội dung: tổ chức chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn cụm trường, trao đổi kinh nghiệm dạy học; Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra, hỗ trợ các giáo viên trong quá trình thực hiện; Giáo viên chủ động, linh hoạt, có thể dạy học tăng thời lượng (nếu cần và có điều kiện); phối hợp sử dụng kĩ thuật dạy học tích cực để tổ chức dạy học; điều chỉnh ngữ liệu phù hợp với địa phương; tăng cường sử dụng đồ dùng để dạy học, giải nghĩa từ và rèn luyện kỹ năng nói cho học sinh.

2.6. Tiếp cận phương pháp *“Bàn tay nặn bột”* với môn Tự nhiên-Xã hội (Khoa học) tại trườngtiểu học Liên Minh, Đống Đa (Vĩnh Yên) về nội dung, tài liệu, phương pháp giảng dạy nhằm giúp học sinh chủ động khám phá, phát hiện kiến thức, kĩ năng mới thông qua quá trình học tập mang tính hợp tác.

2.7. Triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới theo Văn bản số 1216/SGDĐT-GDTH ngày 01/9/2016. Giáo viên chủ động sắp xếp bài dạy theo tinh thần nhóm các bài học thành các chủ đề, lập kế hoạch cho từng hoạt động hoặc cho toàn quy trình mĩ thuật phù hợp với tình hình thực tế, không nhất thiết phải tổ chức dạy nhiều tiết trong cùng một buổi. Chú ý sử dụng tài liệu *“Dạy học Mĩ thuật dành cho giáo viên tiểu học”* và sử dụng các quy trình của phương pháp mới để thực hiện các bài dạy. Trong năm học 2016-2017, nhà trường tổ chức cho CB, GV tham dự các lớp tập huấn, sinh hoạt chuyên môn theo môn học, rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới.

2.8. Triển khai dạy tiếng Anh thực hiện theo Văn bản 832/SGDĐT-GDTH ngày 12/7/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường triển khai dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần ở lớp 3, lớp 4, lớp 5 đảm bảo theo yêu cầu của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 và Chương trình tiếng Anh tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với lớp 1, lớp 2, nhà trường tổ chức cho học sinh làm quen với tiếng Anh 1 tiết/tuần. Triển khai dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh, trong đó tập trung phát triển hai kỹ năng nghe và nói. Tăng cường và nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng Anh, đồng thời chỉ đạo mạnh mẽ hoạt động chuyên môn của Tổ giáo viên tiếng Anh, nghiêm cấm lợi dụng việc dạy tự chọn Tiếng Anh, thu không đúng qui định và tổ chức dạy học không hiệu quả. Nhà trường giao cho đồng chí Lê Thị Hườnglàm khối trưởng môn Tiếng Anh.Tổ tiếng Anh thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch.

Tổ chức dạy học môn Tin học (1 tiết/tuần) ở khối 3,4,5. Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học-Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kỹ năng học tập, sử dụng sáng tạo.

2.9. Căn cứ Quyết định số 2441/QĐ-CT ngày 26/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2016-2017, trường chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo tổ chức hợp lý các hoạt động dạy học, giáo dục, kết thúc học kỳ và năm học đúng thời gian quy định, cụ thể như sau:

Thời lượng tối đa không quá 7 tiết/ngày. Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu: Học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành yêu cầu học tập trên lớp, không giao bài tập về nhà cho học sinh. Dạy học các môn học bắt buộc, các môn học tự chọn; tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá,…;

Tổ chức bán trú cho học sinh một cách linh hoạt, đa dạng hoạt động bán trú, có thể tổ chức các hoạt động như xem phim, xem tivi, đọc sách, tham gia các trò chơi dân gian,… cùng với nghỉ trưa trong thời gian giữa hai buổi học; động viên phụ huynh, cộng đồng, đầu tư, đóng góp nhân lực, trí lực, tài lực để thực hiện giáo dục toàn diện cho học sinh trong hoạt động tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

**3. Sách, thiết bị dạy học**

3.1. Về sách giáo khoa: Nhà trường xây dựng tủ sách dùng chung, tạo điều kiện cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh diện chính sách có thể mượn, đồng thời giáo dục học sinh ý thức giữ gìn và bảo quản sách để có thể sử dụng trong nhiều năm; bảo đảm ngay từ khi bước vào năm học mới tất cả học sinh đều có sách giáo khoa để học tập. Nhà trường sắp xếp thời khóa biểu hợp lý, giáo viên phối hợp với cha mẹ học sinh để hướng dẫn việc sử dụng sách, vở, đồ dùng học tập để học sinh không phải mang nhiều sách, vở khi đến trường. Ban giám hiệu kiểm soát việc sử dụng sách, tài liệu tham khảo theo đúng Thông tư số 21/2014/TT-BGD ĐT ngày 07/7/2014 quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên và Văn bản 2372/BGD&ĐT-GDTrH ngày 11/4/2013 của Bộ GD&ĐT.

3.2. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Nhà trường tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (TBDH) để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009, đồng thời quản lí tốt việc khai thác, sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học.

- Cân đối nguồn ngân sách hoặc sử dụng các nguồn thu hợp lí từng bước mua mới, thay thế, sửa chữa bàn ghế đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 về hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.

- Khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường các thiết bị dạy học (TBDH) hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học.

- Xây dựng và tổ chức các sân chơi vận động ngoài trời, trong đó có các loại đồ chơi, thiết bị vận động phù hợp với học sinh tiểu học. Bảo quản tốt và sử dụng hiệu quả đàn piano kĩ thuật số trong giờ học âm nhạc và các hoạt động giáo dục khác.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác TBDH, tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học; thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt để lưu giữ, phổ biến, nhân rộng trong toàn ngành.

**4. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn Quôc gia; dạy học 2 buổi/ngày, bán trú**

a) Chỉ tiêu:

- Do đặc trưng đặc biệt về địa dư, mỗi năm học, theo định kì, nhà trường chú trọng công tác điều tra, sẵn sàng tiếp nhận số trẻ mới chuyển đến địa bàn trong độ tuổi để các em tiếp tục được đi học.

- Nhà trường huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp 1. Trên địa bàn nhà trường không có học sinh bỏ học.

- Đối với trẻ khuyết tật, nhà trường huy động tối đa các em ra học hoà nhập.

- Nhà trường đạt PCGDTH ĐĐT mức độ 2, nghiêm túc việc tự kiểm tra các tiêu chuẩn PCGDTHDĐT, phản ánh đúng tình hình thực tế. Sử dụng và triển khai Hệ thống thông tin điện tử quản lí phổ cập giáo dục, xóa mù chữ để tập hợp, báo cáo số liệu PCGDTH ĐĐT tính đến thời điểm 01/9/2016 (phòng GD&ĐT đã tập huấn sử dụng Hệ thống thông tin điện tử quản lí PCGD-XMC vào tháng 9/2015).

- Năm học 2016- 2017, nhà trường tiếp tục tập trung cho học 2 buổi/ ngày, tăng cường thêm CSVC, duy trì danh hiệu trường học đạt chuẩn Quốc gia, xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

b) Biện pháp:

- Năm học 2015- 2016, nhà trường có đủ giáo viên dạy học các bộ môn, song phòng học bộ môn còn thiếu, thiết bị bộ môn chưa được trang bị như: phòng nghe, phòng học Mĩ thuật, Âm nhạc, Thiết bị dạy học bộ môn ,máy chiếu... Trong quá trình thực hiện, lãnh đạo nhà trường tích cực tham mưu với địa phương tăng cường CSVC, tham mưu với Phòng GD&ĐT trang bị những thiết bị còn thiếu phục vụ tốt nhất cho công tác giảng dạy.

- Nhà trường lên kế hoạch tổng kết quá trình thực hiện PCGD tiểu học đúng độ tuổi mang tính khả thi cao.

- CBQL, GV tích cực tham dự đầy đủ các chương trình bồi dưỡng, tập huấn phần mềm PCGD, phần mềm EMIS.

- Bước đầu, nhà trường xây dựng mô hình lớp học bán trú, thu hút được đông đảo phụ huynh tham gia ủng hộ.

- Mở rộng quan hệ với các đơn vị kết nghĩa, đầu tư cho khuôn viên nhà trường ngày một khang trang.

Trường Tiểu học Thanh Vân đề nghị địa phương xây dựng xây dựng thêm CSVC, đảm bảo tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ngày, Căn cứ Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia và các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, nhà trường xây dựng kế hoạch phấn đấu đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

**5. Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, đội ngũ nhà giáo, xây dựng nhà trường là một trung tâm bồi dưỡng giáo viên**

*5.1. Bồi dưỡng cán bộ quản lý các nội dung sau:*

a) Chỉ tiêu:

- Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lí về ý nghĩa, tầm quan trọng của các chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW. Cần nhận thức rõ đây là thời cơ, cũng là một thách thức đối với toàn ngành, trong đó điểm mấu chốt là nhận thức về đổi mới của cán bộ quản lí. Nghiêm túc thực hiện phương châm “ *Nề nếp, chất lượng, hiệu quả”.*

- Ban giám hiệu chỉ đạo triệt để, quản lý nghiêm việc dạy và học theo chuẩn kiến thức và kỹ năng; thực hiện đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học.

- Tích cực đổi mới công tác quản lí: Thực hiện hiệu quả chủ trương phân cấp quản lí và giao quyền tự chủ cho cơ sở, xã hội hoá giáo dục, “Ba công khai”, “ Bốn kiểm tra”, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới công tác quản lý, sử dụng phần mềm EQMS trong công tác báo cáo số liệu thống kê chất lượng giáo dục tiểu học ba kì đảm bảo chính xác, đúng thời hạn; sử dụng phần mềm phổ cập theo Công văn số 7475/BGDĐT-KHTC ngày 14/10/2013 về việc hướng dẫn triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC; sử dụng phần mềm quản lý trường học theo Quyết định số 558/QĐ-BGDĐT ngày 13/2/2012 về việc triển khai sử dụng thống nhất hệ thống phần mềm quản lý trường học (VEMIS) trong các trường phổ thông.

- Năm học 2016-2017, CBQL đăng kí thi đua: 01đ/c được UBND tỉnh tặng Bằng khen; 02 đ/c đạt danh hiệu CSTĐCS.

b) Biện pháp:

- CBQL phải thực sự tạo sự chuyển biến trong đội ngũ; kiểm tra đánh giá thực chất giáo viên, có những điều chỉnh kịp thời trong công tác chuyên môn ( giờ dạy trên lớp của GV, chất lượng trên lớp, đặc biệt là chất lượng giáo dục toàn diện, tập chung vào những học sinh chưa Hoàn thành nội dung học tập ). Kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất trên lớp; riêng bài soạn của giáo viên 2 tuần được duyệt kiểm tra 1 lần.

- Phát huy tích cực tính chủ động sáng tạo của giáo viên, không ngừng bồi dưỡng chuẩn hoá đội ngũ nhà giáo theo quy định.

- Để có được chất lượng giáo dục cao, cán bộ phụ trách chuyên môn thực hiện nghiêm túc đánh giá, xếp loại giáo viên, chủ động chỉ đạo và dự họp sinh hoạt chuyên môn với tổ khối.

- Nhà trường tạo mọi điều kiện để giáo viên làm việc có hiệu quả, nhiệt tình giảng dạy, yên tâm công tác.

- Tổ chuyên môn cần tập trung nâng cao chất lượng đại trà, chất lượng học sinh giỏi môn Toán, Tiếng Anh.

- Công tác bồi dưỡng giáo viên năm học 2016-2017 tiếp tục thực hiện chương trình bồi dưỡng giáo viên theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT. Nghiêm túc thực hiện lịch sinh hoạt cụm (cụm 3) vào thứ năm tuần 4 của các tháng 10/2016, 12/2016, 2/2017, 4/2017.

*5.2. Bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo:*

a) Chỉ tiêu: *Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*.

- Biên chế tổ 4+5: 14 đ/c giáo viên, trong đó giáo viên văn hoá là 10 đ/c.

- Chỉ tiêu cụ thể:

+ Về giờ dạy trên lớp: 50% giờ dạy xếp loại Tốt, còn lại xếp loại Khá, không có giờ dạy xếp loại Đạt yêu cầu.

+ 100% giáo viên tham dự các kỳ KSCL đạt yêu cầu từ Khá trở lên.

+ 100% giáo viên tham gia BDTX đạt kết quả từ Khá trở lên.

+ 100% hồ sơ giáo viên được xếp loại Tốt, đội ngũ không ngừng nâng cao trình độ ứng dụng CNTT trong dạy học, làm chủ hoạt động soạn bài bằng máy tính, xây dựng giáo án điện tử.

+ Chỉ tiêu thi đua:

Có 01 đ/c đạt CSTĐ cấp tỉnh;

Có 02 đ/c đạt gải cấp huyện, 01đ/c đạt giải cấp Tỉnh trong kì thi Tài năng tiếng Anh, thi UDCNTT trong dạy học tiếng Anh.

Có 02 đ/c đạt CSTĐ CS.

b) Biện pháp:

- Bồi dưỡng chuẩn hoá đội ngũ giáo viên theo Qui định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Cần tập trung vào các vấn đề: Nhận thức, tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức nhà giáo; thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Với giáo viên tiếng Anh cần quan tâm đến việc tự bồi dưỡng năng lực ngôn ngữ và phương pháp giảng dạy tiếng Anh tiểu học để đáp ứng yêu cầu Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục và đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2014-2020.

- Giáo viên cần phát huy khả năng tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo. Hiện nay phương pháp dạy học truyền thụ kiến thức một chiều vẫn còn phổ biến, cần chuyển mạnh sang dạy học phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong dạy học. Riêng giáo viên tiếng Anh phải sử dụng thành thạo các thiết bị, phần mềm dạy học đã được trang bị.Các giáo án điện tử cần xây dựng theo hướng có sự tham gia của tổ chuyên môn, nhà trường và có thể sử dụng chung cho nhiều lớp.

*5.3. Xây dựng nhà trường là trung tâm bồi dưỡng giáo viên:*

- Cán bộ quản lý nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp với đơn vị để tạo ra đội ngũ giáo viên có chất lượng, đoàn kết thống nhất, có trách nhiệm, hết lòng vì học sinh.

- Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn (SHCM) tại các tổ, khối chuyên môn trong trường và giữa các cụm trường tiểu học; đưa SHCM trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lí trong chỉ đạo chuyên môn, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học, kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh,... cho giáo viên, tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

- Phó Hiệu trưởng chủ động tham mưu Hiệu trưởng tổ chức các hoạt động chuyên môn đa dạng nhằm giúp giáo viên chủ động chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh trên cơ sở thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình. Tăng cường bồi dưỡng sinh hoạt chuyên môn cụm trường theo hướng chuyên đề, tập trung bồi dưỡng kiến thức tất cả các môn học trong chương trình tiểu học, chú trọng chất lượng môn Tiếng Anh.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch chấn chỉnh nền nếp, kỷ cương học đường ngay từ những ngày đầu năm học; thực hiện việc bàn giao lớp dưới lên lớp trên để việc dạy và giáo dục học sinh được liên tục trong toàn cấp học*.* Vào cuối học kì I và cuối năm học, đối với các môn học: Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Ngoại ngữ, Tin học có bài kiểm tra định kì. Riêng khối lớp4, 5 sẽ làm thêm bài kiểm tra định kỳ môn Toán và Tiếng Việt giữa học kì I và giữa học kì II *( Theo Điều 10 Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học)*

- Công tác bồi dưỡng giáo viên: năm học 2016-2017 tiếp tục triển khai sinh hoạt cụm chuyên môn, cụ thể như sau:

+ Cụm 3: Gồm 6 trường TH Đạo Tú, TH Duy Phiên A, TH Duy Phiên B, TH Kim Long, TH Kim Long B, TH Thanh Vân (cụm trưởng Trầ Thị Thanh Nhàn, hiệu trưởng TH Duy Phiên B).

+ Qui định về thời gian sinh hoạt các cụm trường thực hiện theo lịch sau:

Thứ năm tuần 4 của các tháng 27/10/2015, 29/12/2015, 23/02/2017, 27/4/2017.

Thành phần sinh hoạt cụm, mỗi trường cử 1 PHT, 01 tổ trưởng CM, 01 GV cốt cán và 01 GV Tiếng Anh *(được thống nhất trong cụm chọn lựa*). Đối với địa điểm thực hiện sinh hoạt chuyên môn được luân phiên trong các nhà trường

- Phòng GD&ĐT tổ chức kiểm tra chất lượng bồi dưỡng, tự bồi dưỡng giáo viên tiểu học vào cuối năm học 2016-2017. Kết quả khảo sát là một trong những tiêu chí xét duyệt thi đua cuối năm học đối với cá nhân giáo viên.

**6. Các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện**

a) Chỉ tiêu:

\* Chất lượng toàn diện: Nâng cao năng lực nhận thức của học sinh theo chuẩn kiến thức kĩ năng, về kiến thức, kĩ năng có 100% HS: được đánh giá Hoàn thành.

\* Chất lượng học sinh tham gia các cuộc thi giao lưu:

- Thi hùng biện Tiếng Anh: 05 em;

- Olympic tiếng Anh: Cấp huyện: 10 em

Cấp tỉnh: 04 em;

- Thi IOE: Cấp huyện: 10 em

Cấp tỉnh: 05 em;

- Thi giải Toán bằng Tiếng Việt trên Internet: Cấp huyện: 14 em ( trong đó, K4: 06 em; K5: 08 em);

- Thi giải Toán bằng tiếng Anh trên Internet: Cấp huyện: 10 em ( trong đó, K4: 05 em; K5: 05 em).

b) Biện pháp:

- Trong năm học này, để chuẩn bị cho kế hoạch kiểm tra năng lực nhận thức của học sinh các khối lớp, yêu cầu giáo viên trong tổ khối dạy học bám sát nội dung kiến thức theo chuẩn kiến thức kỹ năng.

- Nhà trường tổ chức mỗi tháng KSCL 01 lần, riêng học sinh chưa đạt chuẩn KTKN tổ chức khảo sát thêm 01 bài theo đề của tổ khối

- Thực hiện KSCL học sinh đột xuất trên lớp, đánh giá hiệu quả giáo dục của giáo viên tại thời điểm kiểm tra.

- Ban giám hiệu chỉ đạo kế hoạch bồi dưỡng học sinh Chưa hoàn thành nội dung học tập, yêu cầu giáo viên phải cụ thể chi tiết trong phát hiện, theo dõi học sinh.

- Nhà trường hướng dẫn giáo viên và học sinh dự giải Toán trên Internet, IOE,…tạo sân chơi thú vị cho các em, làm đa dạng các hình thức học tập, giúp các em ham học hỏi.

- Nhà trường tổ chức tốt các tiết dạy chuyên đề, tổ chức các hoạt động giao lưu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

**7. Các hoạt động khác trong năm học 2016-2017**

a) Chỉ tiêu:

- Các loại hồ sơ và cách ghi trong hồ sơ của nhà trường, cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện theo công văn số 1010/SGD&ĐT-GDTH ngày 8/9/2011 của Sở GD&ĐT Vĩnh Phúc và công văn hướng dẫn của phòng GD&ĐT.

- Công tác thi đua khen thưởng: Thực hiện theo các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng. Việc đánh giá thi đua sẽ được cụ thể bằng lượng hóa (*thang điểm*) tất cả các hoạt động toàn diện của từng nhà trường, từng cá nhân. Căn cứ tổng điểm thi đua để bình xét thi đua đối với các cá nhân, tập thể.

- Đánh giá công tác thi đua khen thưởng trên cơ sở chất lượng công tác quản lý giáo dục và chất lượng giáo dục toàn diện: công tác bồi dưỡng đội ngũ, bảo quản và sử dụng TBDH...; tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày, bán trú; công tác xây dựng và duy trì trường chuẩn quốc gia; chất lượng duy trì phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi các mức độ; các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục. Đặc biệt sẽ tiếp tục đánh giá môi trường giáo dục, chất lượng các hoạt động giáo dục của mỗi nhà trường thông qua sự hài lòng của phụ huynh học sinh và xã hội.

- Công tác Kiểm định chất lượng: Thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT về đánh giá chất lượng các cơ sở giáo dục phổ thông. Kiểm định chất lượng là việc làm hàng năm theo quy định.

b) Biện pháp:

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tự bồi dưỡng của CBQL các nhà trường về các văn bản, quy định chuyên môn, văn bản pháp luật và những chính sách liên quan đến học sinh, giáo viên, các cuộc vận động của các tổ chức chính trị - xã hội ...

- Nhà trường duy trì kết quả trường tiểu học đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 1, tiếp tục triển khai công tác tự đánh giá theo đúng quy trình quy định tại Thông tư 67/2011/TT-BGDĐT ngày 30/12/2011 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định về các tiêu chí đánh giá trường tiểu học.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tổ trưởng CM(t/h);  - Lưu: VT. | **P.HIỆU TRƯỞNG**  **Lê Thị Thúy Hằng** |

**DUYỆT KẾ HOẠCH**

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Lệ Hương**

**IV. Bản đăng ký chỉ tiêu giáo dục**

1. **Chất lượng giáo dục**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **TS** | **Chất lượng giáo dục** | | | **XL giờ dạy** | | | **BDTX** | **KSCLGV** |
| **HT** | **CHT** | **Điểm ĐKCN đạt 7 trở lên** | **T** | **K** | **ĐYC** | **Đạt Khá trở lên** | **Đạt Khá trở lên** |
| **4A** | 40 | **100%** | **0** | 40=100% | x |  | 0 | x | x |
| **4B** | 37 | **100%** | **0** | 21=56,7% | x |  | 0 | x | x |
| **4C** | 37 | **100%** | **0** | 21=56,7% | x |  | 0 | x | x |
| **4D** | 38 | **100%** | **0** | 22=57,8% | x |  | 0 | x | x |
| **4E** | 38 | **100%** | **0** | 22=57,8% |  | x | 0 | x | x |
| **Tổng** | **190** | **100%** | **0** | **126=66,3%** |  |  | 0 | 5 |  |
| **5A** | 33 | **100%** | **0** | 32=100% | x |  | 0 | x | x |
| **5B** | 31 | **100%** | **0** | 18=58,1% |  | x | 0 | x | x |
| **5C** | 32 | **100%** | **0** | 19=59,3% |  | x | 0 | x | x |
| **5D** | 33 | **100%** | **0** | 19=57,5% | x |  | 0 | x | x |
| **5E** | **35** | **100%** | **0** | 20=57,1% | x |  | 0 | x | x |
| **Tổng** | **164** | **100%** | **0** | **108=65,8%** |  |  | 0 | 5 |  |
| **Hạnh** |  |  |  |  | x |  | 0 | x | x |
| **Lan** |  |  |  |  | x |  | 0 | x | x |
| **Liên** |  | **100%** | **0** |  | **x** |  | **0** | **x** | **x** |
| **L.Anh** |  | **100%** | **0** |  | **x** |  | **0** | **x** | **x** |
| ***Cộng*** | ***354*** | ***100%*** | ***0*** | ***234=66,1%*** | ***11*** | ***3*** | ***0*** | ***14*** | ***14*** |

**2. Chất lượng các cuộc thi giao lưu**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **TS** | **Olympic tiếng Anh** | | **IOE** | | **Toán bằng Tiếng Việt trên Internet** | | **Toán bằng tiếng Anh trên Internet** | | **Hùng biện tiếng Anh** | |
| **Huyện** | **Tỉnh** | **Huyện** | **Tỉnh** | **Huyện** | **Tỉnh** | **Huyện** | **Tỉnh** | **Huyện** | **Tỉnh** |
| **4** | 190 | 5 | 1 | 4 | 2 | 6 |  | 5 |  | 3 | 1 |
| **5** | 164 | 5 | 3 | **6** | 3 | 8 | 2 | 5 | 2 | 2 | 1 |
| ***Cộng*** | ***354*** | ***10*** | ***4*** | ***10*** | ***5*** | ***14*** | ***2*** | ***10*** | ***2*** | ***5*** | ***2*** |

**TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH**

**\* Tháng 9**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung kế hoạch** | **Bổ sung** | **Người thực hiện** | **Kết quả** |
| **Tuần 1**  **05/9/2016** | - Ổn định tổ chức  - Ôn tập, bổ sung kiến thức.  - Rà soát TBDH theo lớp.  - Thống nhất chương trình, thời khoá biểu, phương pháp soạn giảng. |  | -GV+HS  - CBTB  - Tổ CM | ........................  ........................  ........................  ........................  ........................  ........................  ........................  ........................  ........................ |
| **Tuần 2** | - Thực hiện quy chế chuyên môn; KT giáo án 5C  - Kiểm tra việc thực hiện chương trình, TKB.  - Triển khai các vòng thi giải Toán, IOE trên Internet. |  | - Các lớp  - PHT | ........................  ........................  ........................  ........................  ........................  ........................  ........................  ........................ |
| **Tuần 3** | - Dự giờ báo trước 4E, 5C  - Kiểm tra việc thực hiện quy định CM: nhận xét, đánh giá vở bài tập; thực hiện chương trình. |  | - BGH  - PHT | ........................  ........................  ........................  ........................  ........................  ........................  ........................ |
| **Tuần 4** | - Kiểm tra giáo án, chương trình: 4A; dự giờ 5B  ***- Kiểm tra, duyệt giáo án.*** |  | - PHT  - Tổ CM  - BGH | ........................  ........................  ........................  ........................ |

**\* Tháng 10**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung kế hoạch** | **Bổ sung** | **Người thực hiện** | **Kết quả** |
| **Tuần 5** | - Ktra hồ sơ giáo viên: 4C,5D,5E  - Kiểm tra nền nếp học tập trên lớp.  - Dự: 4B.  - Thi Hùng biện tiếng Anh  - Chuyên đề môn T.Việt 1 (cô Thủy)  - Thi tài năng tiếng Anh, UDCNTT trong giảng dạy tiếng Anh |  | - PHT  - PHT  - Tổ CM T.Anh  - Tổ CM  - GV tiếng Anh | ........................  ........................  ........................  ........................  ........................  ........................  ........................ |
| **Tuần 6** | - KSCL đầu năm; thống kê số học sinh đọc chưa thông, viết chưa thạo.  - Dự giờ: 5B |  | - PHT  - BGH  - BGH | ........................  ........................  ........................  ........................  ........................ |
| **Tuần 7** | - Dự giờ báo trước 4C, 5D  - KS CL học chưa hoàn thành nội dung học tập, lên kế hoạch bồi dưỡng.  - Ktra chương trình dạy môn T.Anh lớp 4.  - Chuyên đề môn *Tiếng Việt* lớp 3 (Cô Hằng) |  | - PHT  - PHT  - Các tổ CM  - PHT | ........................  ........................  ........................  ........................  ........................  ........................  ........................ |
| **Tuần 8** | - Kiểm tra đột xuất chất lượng sau tiết dạy: 4D, 5C, 4E.  - Dự giờ 4A; Lan( MT)  - Sinh hoạt chuyên môn theo cụm  *- Kiểm tra duyệt giáo án.* |  | - PHT  -PHT | ........................  ........................  ........................  ........................  ........................  ........................  ........................ |

**\* Tháng 11**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung kế hoạch** | **Bổ sung** | **Người thực hiện** | **Kêt quả** |
| **Tuần 9** | - Thi tài năng tiếng Anh, UDCNTT trong giảng dạy tiếng Anh cấp tỉnh  - Kiểm tra việc đánh giá học sinh theo TT30/2014, TT 22/2016.  - Dự giờ báo trước: 4B  - Chuyên đề môn LTVC lớp 4 ( cô Sơn).  - Kiểm tra kĩ thuật viết chữ, hướng dẫn học sinh viết trên lớp.  - Kiểm tra TD : 4E, Liên.  - Kiểm tra dạy tích hợp GDKNS. |  | - GV tiếng Anh  - Tổ CM  - PHT  - Các tổ CM  - BGH + Ttr  - PHT  - PHT | **.**...................................................................................................................................... |
| **Tuần 10** | - Kiểm tra sổ TDCL toàn trường.  - Phát động phong trào thi đua, mỗi giáo viên đăng ký 2 giờ dạy tốt, chọn trong các môn: Toán, T.Việt, TNXH, Khoa, Sử, Địa, Đạo đức (đối với gv văn hoá) ; theo môn dạy ( đối với gv chuyên ngành).  - Kiểm tra hồ sơ GV chuyên ngành: Hạnh, Hường, Tuyết, Lan Anh  - Chuyên đề Tiếng Anh 5 (Liên) |  | -BGH  - Tổ CM  - PHT  - Tổ CM | ...................................................................................................................................... |
| **Tuần 11** | - Bồi dưỡng kiến thức môn Toán toàn cấp ( phân công cụ thể, tổ chức vào buổi sinh hoạt chuyên môn giữa tháng)  - Dự giờ 5A, 4D.  - Chuyên đề môn TNXH lớp 2( cô K.Anh).  - Kiểm tra TD: Tuyết |  | - Tổ CM  - PHT  - Tổ CM  - BGH + Ttr | .................................................................................................................. |
| **Tuần 12** | - Kiểm tra kỹ năng sử dụng TBDH trên lớp.  - Kiểm tra việc thực hiện chương trình từ khối 1 đến khối 5  - Kiểm tra thực hiện chương trình giảm tải.  - Chuyên đề môn Toán lớp 5( thầy Tú)  *- Kiểm tra, duyệt giáo án.* |  | - PHT  -PHT  - Tổ CM | ...................................................................................................................................... |

**\* Tháng 12**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung kế hoạch** | **Bổ sung** | **Người thực hiện** | **Kết quả** |
| **Tuần 13** | - Kiểm tra việc thực hiện dạy tích hợp nội dung GD&BVMT qua các môn học.  - Kiểm tra hồ sơ vở ghi chung lớp 4.  - Kiểm toàn diện: 2C, Lan Anh  - Chuyên đề dạy học Mĩ thuật theo PP mới (V.Hương) |  | - PHT  - PHT  - BGH + TTr  - Tổ CM | ...................  ....................  ....................  ...................  ....................  .................... |
| **Tuần 14** | - Ktra vở ghi chung lớp 5.  - Kiểm tra việc dạy học theo chuẩn kiến thức và kỹ năng.  - Chuyên đề môn Tiếng Việt 1 (cô Phương) |  | - PHT  - PHT  - Tổ CM | ...................  ....................  .................... |
| **Tuần 15** | - Thống nhất PPDH môn Tập làm văn lớp 4.  - Kiểm tra chuyên đề vở bài tập môn Tiếng Việt lớp 4.  -Kiểm tra TD: *3B, 1D.* |  | - PHT  - PHT  BGH+Ttr | ...................  ....................  ....................  ...................  ....................  .................... |
| **Tuần 16** | - Kiểm tra đột xuất giáo án K4.  - Dự giờ đột xuất: 5C.  - Trao đổi PP dạy TV lớp 1.  - Chuyên đề môn *Tiếng Việt 5 ( cô Yến)*  - Sinh hoạt chuyên môn theo cụm.  - Khảo sát số học sinh đọc chưa thông, viết chưa thạo.  *- Kiểm tra, duyệt giáo án.* |  | - PHT  - PHT  - Các tổ CM  - BGH  - PHT | ...................  ....................  ....................  ...................  ....................  ....................  ...................  ....................  .................... |

**\*Tháng 1+ 2**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung kế hoạch** | **Bổ sung** | **Người thực hiện** | **Kết quả** |
| **Tuần 17** | - Tổ chức dạy học có chất lượng, dạy chắc chương trình, chuẩn bị cho HS tham gia thi KSCL lần 1 của PGD.  - Khảo sát chất lượng học sinh dự thi các cuộc giao lưu.  - Kiểm tra toàn diện: 1B, 5D.  - Chuyên đề môn TV 2 (cô Lâm)  *- Kiểm tra, duyệt giáo án.* |  | - PHT  - PHT  -BGH+TTr  - Tổ CM  -PHT  - PHT, TT, GV cốt cán | .............................................................................................................................................................................................. |
| **Tuần 18** | - Rà soát chương trình HKII.  - Kiểm tra cách đánh giá HS toàn trường  - Dự giờ báo trước: 4B  - Khảo sát chất lượng học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập thời điểm cuối HKI; GV giải trình chất lượng chưa đạt được tại thời điểm khảo sát.  - Chuyên đề môn Lịch sử lớp 5 (cô Vinh) |  | - BGH, Tổ CM  - PHT  - BGH  - Tổ CM | ............................................................................................................................................................................................. |
| **Tuần 19** | - Kiểm tra toàn diện lớp 2A, 4C  - Kiểm tra việc nhận xét thường xuyên vở Bài tập Toán, T.Việt khối 5. |  | BGH+TTr  - PHT | .............................................................................................. |
| **Tuần20** | - KSCL sau tiết dạy: 4B, 4E, 5D  - Dự giờ 4E, 5B |  | - PHT+TT  - PHT | ..................................................................... |
| **Tuần21** | - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn.  - Chuyên đề *T.Việt 3*( cô Hằng)  - Kiểm tra toàn diện : 2B, 4D. |  | - PHT  - Tổ CM  -BGH + TTr  - PHT |  |
| **Tuần22** | - Dự giờ đột xuất.  - Kiểm tra TD gv Â.nhạc, M.thuật: Hường, Hương  - Sinh hoạt chuyên môn theo cụm.  *- Kiểm tra, duyệt giáo án.* |  | - PHT  -BGH + TTr  - Tổ CM  - PHT |  |

**\* Tháng 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung kế hoạch** | **Bổ sung** | **Người thực hiện** | **Kết quả** |
| **Tuần 23** | - Giao lưu KNS học sinh tiểu học.  - Kiểm tra đột xuất quy chế chuyên môn: theo dõi, đánh giá kết quả học tập của sinh; nhận xét vở bài tập.  - Kiểm tra TD 5C.  - Chuyên đề môn Toán 3 ( cô Hồng) |  | - Tổ CM  - PHT  -BGH + TTr  - Tổ CM | .......................  ......................  ......................  .......................  ......................  ......................  .......................  ......................  ...................... |
| **Tuần 24** | - Thống nhất PPDH môn Lịch sử lớp 4.  - Kiểm tra toàn diện 3D, 5A.  - *Kiểm tra, duyệt giáo án.* |  | - CB+GV  - Tổ CM  -BGH +TTr  - PHT | .......................  ......................  ......................  .......................  ...................... |
| **Tuần 25** | - KSCL học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập.  - Kiểm tra việc đánh giá học sinh theo chuẩn kiến thức và kỹ năng.  - Kiểm tra TD gv tiếng Anh ( Hường). |  | - PHT  - Tổ CM  -BGH +TTr | .......................  ......................  ......................  .......................  ......................  ...................... |
| **Tuần 26** | - Đột xuất hồ sơ.  - Kiểm tra công tác bồi dưỡng GV.  - Trao đổi PP dạy TV K1  - Chuyên đề môn Lịch sử lớp 4 ( cô Mai)  *- Kiểm tra, duyệt giáo án.* |  | - PHT  - BGH  - PHT  - Các tổ CM | .......................  ......................  ......................  .......................  ......................  ......................  .......................  ......................  ...................... |

**\* Tháng 4**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung kế hoạch** | **Bổ sung** | **Người thực hiện** | **Kết quả** |
| **Tuần 27** | - Giao lưu KNS học sinh tiểu học cấp Tỉnh.  - Ngày hội tiếng Anh, Thi hùng biện tiếng Anh lớp 4,5.  - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn khối 5.  - Kiểm tra toàn diện : 1A, 1C.  - Khảo sát CL sau tiết dạy. |  | - Tổ CM  - Tổ CM  -PHT  - Tổ TTra  - PHT | ................  ...................  ....................  ...................  ...................  ...................  .................... |
| **Tuần 28** | - Dự giờ đột xuất, KSCL trên lớp.  - Chuyên đề môn *Tiếng việt 1 (cô Bùi Vân)*  - Kiểm tra chương trình, giáo án toàn trường.  - Kiểm tra TD gv M.thuật, Â.nhạc: Lan, Hạnh. |  | - PHT  - Tổ CM  - PHT  - BGH+ Ttr | ................  ...................  ....................  ...................  ...................  ...................  .................... |
| **Tuần 29** | - Bồi dưỡng kiến thức môn Tiếng Việt toàn cấp ( phân công cụ thể, tổ chức vào buổi sinh hoạt chuyên môn giữa tháng).  - Chuyên đề  *môn T.V 5(cô Thu)*  - Ktra chương trình dạy môn T.Anh lớp 5. |  | - PHT  - Tổ CM  - PHT | ................  ...................  ....................  ...................  ...................  ...................  ................. |
| **Tuần 30** | - KSCL HS chưa hoàn thành nội dung học tập, so sánh chỉ tiêu phấn đấu, đến thời điểm này, không có chưa hoàn thành nội dung học tập ở khối 4+5.  - Kiểm tra toàn diện 3A, 3C.  *- Sinh hoạt chuyên môn theo cụm*  - *Kiểm tra, duyệt giáo án* |  | -PHT  -BGH+Ttr  - Tổ CM  - PHT | ................  ...................  ....................  ...................  ...................  ...................  ............... |

**\* Tháng 5**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung kế hoạch** | **Bổ sung** | **Người thực hiện** | **Kết quả** |
| **Tuần 31** | - Kiểm tra đột xuất hồ sơ GV.  - Chuyên đề môn *Toán l*ớp 4( cô Oanh).  - Kiểm tra toàn diện: 2D, 4A |  | - CB+GV  -Tổ CM  -BGH+TTr  - PHT, TT, GV cốt cán. | ............................................................................................... |
| **Tuần 32** | - Dự giờ đột xuất GV bộ môn.  - Khảo sát chất lượng giáo viên.  - Kiểm tra toàn diện lớp 5E, 2E. |  | - PHT  - PHT  BGH+ TTra | ............................................................................................... |
| **Tuần 33** | - Kiểm tra việc đánh giá, xếp loại hồ sơ giáo viên.  - Đột xuất hồ sơ GV.  - Đột xuất giờ dạy GV T.Anh.  - Kiểm tra TD 4B, 5B |  | - Tổ CM  - PHT  BGH+TTra | ............................................................................................... |
| **Tuần 34** | - Kiểm tra đột xuất giờ dạy.  - Ôn tập kiến thức theo hệ thống kiến thức cho học sinh, đảm bảo tính khoa học.  - HS dự khảo sát năng lực nhận thức học sinh tiểu học do PGD tổ chức. |  | - PHT  - Tổ CM  - Các lớp | ...............................................................................................  ......................................................... |
| **Tuần 35** | - Kiểm tra đột xuất hồ sơ GV.  -Tổng kết các hoạt động chuyên môn  - *Kiểm tra, duyệt giáo án* |  | - PHT  - Tổ CM  - PHT | ............................................................................................... |